

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2025/HSST

Ngày: 31/03/2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Quang Vinh.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Lan.

2. Ông: Nguyễn Văn Hải.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Thúy Vịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:***
Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa A Ch; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Yang S, xã Cư Ea, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A L, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà Vàng Thị L1, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ là Thảo Thị M, sinh năm 1990 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A Ch:* Ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1957 (Đã chết).

Nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn M: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1987. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Châu Mùa Thị H1, sinh ngày 11/10/2009. (Vắng mặt, có đơn xin vắng).

- Người đại diện hợp pháp của chị Mùa Thị H1: Bà Thào Thị M (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn 12, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 07/10/2024, Mùa A Ch đã có giấy phép lái xe hạng A1 số 660070813531 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/12/2016 điều khiển xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 chở con gái là cháu Mùa Thị H1 ngồi ở phía sau, lưu thông trên đường liên thôn theo hướng thôn 12, xã V đi thôn Đ, xã V. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Mùa A Ch gặp một xe ô tô tải (không rõ biển số) đi ngược chiều có đèn pha làm Ch chói mắt, nhưng Ch vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về phía trước. Khi vừa đi qua đầu xe ô tô tải thì xe mô tô do Ch điều khiển tông trúng vào ông Nguyễn Văn M đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, ông Nguyễn Văn M chết tại chỗ, xe mô tô biển số 47F1-714.72 bị hư hỏng nhẹ.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, phương tiện kết luận giám định xác định:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên thôn thuộc Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đường thẳng, mặt đường rộng 5,50mét, được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng. Đoạn đường không có vạch sơn phân chia lòng đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, không có lề đường, không có biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Sau tai nạn xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 nằm ngã nghiêng bên trái ở phần đường bên phải đường liên thôn theo hướng thôn 12, xã V đi thôn Đ, xã V, đầu xe hướng về thôn Đ, đuôi xe hướng về thôn 12, xã V.

Tử thi ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957, cư trú tại Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nằm ở phần đường bên phải đường liên thôn theo hướng thôn 12, xã V đi thôn Đ, xã V. Tử thi nằm ngã nghiêng bên phải, đầu tử thi hướng về mép đường bên phải, hai chân tử thi co vuông góc hướng về thôn 12, xã V.

Tại hiện trường, có 01 vết chà kích thước (11,70 x 080) m; 02 vết xước: vết xước 01 kích thước (7,10 x 0,02) m, vết xước 02 kích thước (5,70 x 0,02) m; 01 vùng chất lỏng màu đỏ kích thước (1,10 x 0,40) m.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 và ông Nguyễn Văn M là bánh trước xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 và sau kheo chân trái ông

Nguyễn Văn M. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 và ông Nguyễn Văn M xuống mặt đường nằm bên phải đường liên thôn theo hướng thôn 12, xã V đi thôn Đ, xã V. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường đến mép đường bên phải là 0,65m, đến hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 xuống mặt đường là 11,45 m, đến điểm đầu vết chà là 1,85 m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:

- Xe mô tô biển số 47F1 - 714.72, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu: đỏ-đen; số máy JA36E1136028; số khung RLHJA3666NY029073: Gương chiếu hậu bên phải gãy rời khỏi xe; Mặt nạ phía trước bị bung hở nhựa kích thước 1cm; Yếm chắn gió phía trước bên phải bị nứt, vỡ kích thước 7 cm; Thanh kim loại gắn gương chiếu hậu và mặt sau gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước kích thước (20 x 6)cm; Hộp nhựa đầu xe bên trái và đèn xi nhan bên trái có vết trầy xước nhựa kích thước (14 x 5)cm; Đầu tay cầm bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (2 x 1)cm; Góc đế chân trước bên trái bị bẻ cong từ trước ra sau lệch khỏi vị trí ban đầu 8cm, đầu góc đế chân có vết mài mòn kim loại kích thước (1 x 1) cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 269/KLGĐTT-PY ngày 01/11/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận nguyên nhân tử vong đối với Nguyễn Văn M: Chấn thương sọ não nặng/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Krông Pắc đối với các bộ phận hư hỏng có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn của xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 là 265.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý: xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ-đen; số máy JA36E1136028; số khung RLHJA3666NY029073, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 cho chủ sở hữu là Mùa A Ch.

Cáo trạng số: 15/CT - VKS - HS ngày 18 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Mùa A Ch về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự đã bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo và có đơn yêu cầu bãi nại, không có ý kiến và yêu cầu gì.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo: Mùa A Ch mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm tính từ ngày tuyên án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47F1 - 714.72 cho bị cáo Mùa A Ch là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, truy tố hành vi của bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có cơ sở.

Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét phần nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Mùa A Ch không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Văn B xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 07/10/2024, Mùa A Ch điều khiển xe mô tô biển số 47F1-714.72 đi theo hướng Thôn 12, xã V, huyện K đi thôn Đ, xã V. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 1, xã V, Mùa A Ch bị một xe ô tô đi ngược chiều pha đèn làm Ch chói mắt nhưng Ch không giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách an toàn mà tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước nên đã tông vào ông Nguyễn Văn M đang đi bộ cùng chiều phía trước và hậu quả làm ông M tử vong. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 23 Điều 8 quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Mùa A Ch đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, được đào tạo và cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định nên bị cáo là người hiểu rõ những quy định của luật giao thông đường bộ và trách nhiệm của người tham gia giao thông là khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện buộc phải luôn chủ động quan sát để phát hiện chướng ngại vật, để kịp thời xử lý các tình huống trừu tượng hợp bất khả kháng và phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, dù không thể quan sát được phía trước do bị chói mắt nhưng bị cáo Mùa A Ch không giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách an toàn mà tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước nên đã tông vào ông Nguyễn Văn M đang đi bộ cùng chiều phía trước gây ra tai nạn, hậu quả làm ông Nguyễn Văn M tử vong lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, không có lỗi của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và quan điểm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại thoả thuận, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện người bị hại ông Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số kiểm soát 47F1 - 714.72 cho bị cáo Mùa A Ch là chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng chính sách hộ nghèo, có đơn yêu cầu miễn án phí nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Mùa A Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Mùa A Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mùa A Ch cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Mùa A Ch đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập để giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô 47F1 - 714.72 cho bị cáo Mùa A Ch là chủ sở hữu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A Ch.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1- TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Krông Pắc.
- Cơ quan THAHS huyện Krông Pắc.
- Bị cáo.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Quang Vinh